TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 66/2022/QĐST- KDTM	*Đông Anh, ngày 21 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 04 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 09/2022/TLST- KDTM ngày 13/01/2022.

XÉT THẤY

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 13/04/2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng NN.

Địa chỉ: Số 02 phố LH, phường TC, quận BĐ, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T1 - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Xuân L – Giám đốc Ngân hàng NN - Chi nhánh Đông Anh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Văn M– Phó Giám đốc Ngân hàng NN – chi nhánh Đông Anh.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1970.

2.1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1972 (vợ ông T).

Địa chỉ: Thôn TB, xã VH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Xuân Đ**,** sinh năm 1992 (Con ông T, bà C).

Địa chỉ: Thôn TB, xã VH, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Xuân Đ là ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1970; có địa chỉ: Thôn TB, xã VH, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về ký kết hợp đồng tín dụng:

Ngày 18/10/2019, Ngân hàng NN – Chi nhánh Đông Anh và ông Nguyễn Xuân T ký Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201905795 với một số nội dung chính như sau: Hạn mức cấp tín dụng: 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng). Thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng: 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng. Mục đích vay vốn: Đáp ứng nhu cầu vốn lưu động phục vụ kinh doanh gỗ. Phương thức áp dụng lãi suất: Có điều chỉnh. Lãi suất cho vay tại thời điểm vay: 9%/năm. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn.

2. ***Về số tiền nợ:*** Tính đến hết ngày 13/04/2022, ông Nguyễn Xuân T còn nợ Ngân hàng NN các khoản tiền gồm:

- Số nợ gốc: 2.991.000.000 đồng.
- Số nợ lãi trong hạn: 364.496.302 đồng.
- Số nợ lãi quá hạn: 341.768.219 đồng.

Tổng cộng cả gốc và lãi: 3.697.264.521 đồng (Ba tỷ, sáu trăm chín mươi bảy triệu, hai trăm sáu mươi tư nghìn, năm trăm hai mươi mốt đồng).

3. Phương án trả nợ như sau:

- Đến 25/5/2022, ông Nguyễn Xuân T có nghĩa vụ trả Ngân hàng NN số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), trừ vào nợ gốc.
- Đến 25/6/2022, ông Nguyễn Xuân T có nghĩa vụ trả Ngân hàng NN số tiền 215.000.000 đồng (Hai trăm mười lăm triệu đồng), trừ vào nợ gốc.
- Đến 25/7/2022, ông Nguyễn Xuân T có nghĩa vụ trả Ngân hàng NN số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), trừ vào nợ gốc.
- Đến 25/8/2022, ông Nguyễn Xuân T có nghĩa vụ trả Ngân hàng NN số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), trừ vào nợ gốc.
- Đến 25/9/2022, ông Nguyễn Xuân T có nghĩa vụ trả Ngân hàng NN số tiền 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng), trừ vào nợ gốc.
- Đến 25/10/2022, ông Nguyễn Xuân T có nghĩa vụ trả Ngân hàng NN số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), trừ vào nợ gốc.
- Đến 25/11/2022, ông Nguyễn Xuân T có nghĩa vụ trả Ngân hàng NN số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), trừ vào nợ gốc.
- Đến 25/12/2022, ông Nguyễn Xuân T có nghĩa vụ trả Ngân hàng NN số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), trừ vào nợ gốc.
- Đến 25/01/2023, ông Nguyễn Xuân T có nghĩa vụ trả Ngân hàng NN số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), trừ vào nợ gốc.
- Đến 25/02/2023, ông Nguyễn Xuân T có nghĩa vụ trả Ngân hàng NN số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), trừ vào nợ gốc.
- Đến 25/3/2023, ông Nguyễn Xuân T có nghĩa vụ trả Ngân hàng NN số tiền nợ gốc còn lại là 1.511.000.000 đồng (Một tỷ, năm trăm mười một triệu đồng) và tiền nợ lãi tính đến hết ngày 13/04/2022 là 706.264.521 đồng (Bảy trăm linh sáu triệu, hai trăm sáu mươi tư nghìn, năm trăm hai mươi mốt đồng) và phải tiếp tục

chịu lãi phát sinh kể từ ngày 14/04/2022 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201905795 ngày 18/10/2019 trên dư nợ gốc thực tế.

4. Về xử lý tài sản bảo đảm: Trong trường hợp ông Nguyễn Xuân T vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận trên thì các bên nhất trí để Ngân hàng NN có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm:

4.1. Tài sản thứ nhất: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 10, tờ bản đồ số QH, diện tích 120 m^2 tại thôn TB, xã VH, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa BM 181833, vào sổ cấp GCN số: 4152.QĐ-UBND.2012 CH.00112.2012 do Uỷ ban nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cấp ngày 28/11/2012 mang tên hộ gia đình ông Nguyễn Xuân T.

Nghĩa vụ được đảm bảo: Đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ bao gồm: nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, các khoản chi phí và phí phát sinh khác liên quan (nếu có). Trong đó số tiền gốc là 2.000.000.000 đồng.

4.2. Tài sản thứ 2: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 26A, tờ bản đồ số 01, diện tích 49 m^2 tại thôn TB, xã VH, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa số BO 244247, vào sổ cấp GCN số: 854.QĐ.UBND.2012/CH.00035.2013 do Uỷ ban nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cấp ngày 01/4/2013 mang tên ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị C.

Nghĩa vụ được đảm bảo: Đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ bao gồm: nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, các khoản chi phí và phí phát sinh khác liên quan (nếu có). Trong đó số tiền gốc là 1.000.000.000 đồng

5. Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm trong phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm vẫn không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Xuân T phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả số nợ còn lại cho Ngân hàng NN.

6. Về án phí kinh doanh thương mại: Tổng số tiền án phí là 52.972.000 đồng (Năm mươi hai triệu, chín trăm bẩy mươi hai nghìn đồng) các bên thỏa thuận để ông Nguyễn Xuân T chịu cả để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngân hàng NN được nhận lại 51.590.000 đồng (Năm mươi mốt triệu, năm trăm chín mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0046136 ngày 07/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Anh.*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán

(Đã ký)

Đỗ Thị Vân